

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CỬ CHI
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2021/KDTM-ST

Ngày: 12/11/2021.

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỬ CHI, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Hùng Vương.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Thái Văn Sơn.

2. Ông Huỳnh Văn Bé.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Thanh Thi, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Đào Văn Tiền – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 11 năm 2021, Tòa án nhân dân huyện Củ Chi xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 10/2020/TLST-KDTM ngày 27/02/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 192/2021/QĐST-KDTM ngày 05 tháng 5 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số: 222/2021/QĐST-KDTM ngày 24/5/2021; Quyết định hoãn phiên tòa số: 276/2021/QĐST-KDTM ngày 21/6/2021; Quyết định hoãn phiên tòa số: 304/2021/QĐST-KDTM ngày 19/7/2021; Quyết định hoãn phiên tòa số: 331/2021/QĐST-KDTM ngày 13/8/2021; Quyết định hoãn phiên tòa số: 333/2021/QĐST-KDTM ngày 08/9/2021; Quyết định hoãn phiên tòa số: 335/2021/QĐST-KDTM ngày 29/9/2021; Quyết định hoãn phiên tòa số: 337/2021/QĐST-KDTM ngày 20/10/2021, giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** Ngân Hàng TMCP CT.

Địa chỉ: số 108 X, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Đại diện theo ủy quyền có Ông Trần M T – Phó phòng tổng hợp.

Địa chỉ liên hệ: CT – Chi nhánh Bắc Sài Gòn - số 144A Y, khu phố 1, thị trấn Củ Chi, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

- ***Bị đơn:*** Công ty TNHH TM-DV Xuất Nhập Khẩu PT.

Địa chỉ: 1195 Y, ấp PH, xã PHĐ, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.
(vắng mặt)

- ***Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:***

1/ Ông Phan Văn L, sinh năm: 1956;

2/ Bà Lê Kiều O;

Cùng ngụ: 7/11 khu phố Tây, xã VP, huyện Thuận An, tỉnh Bình Dương.

Địa chỉ liên hệ: 957 TXS, khu phố 3, phường TH, quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

3/ Ông Nguyễn Thanh L, sinh năm: 1957;

4/ Bà Phan Thị Kim D, sinh năm: 1964.

Cùng ngụ địa chỉ: 4/79, ấp Hòa Lân 1, xã TG, huyện Thuận An, tỉnh Bình Dương.

Đại diện theo ủy quyền của ông L, bà O, ông L, bà D có bà Nguyễn Thanh K T, sinh năm: 1992. (vắng mặt)

Địa chỉ: 0815 Khối C, C/c giá thấp Hiệp Thành 3, đường số Z, Khu Dân Cư HT 3, tổ 105, khu 7, phường HT, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn và đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 17/01/2012, CT (trước đây là Chi nhánh Củ Chi) ký hợp đồng tín dụng số 013/12-HĐTD ngày 17/01/2012 với Công ty TNHH TM DV XNK PT, theo đó:

- + Số tiền cho vay: 19.000.000.000 đồng (Mười chín tỷ đồng);
- + Mục đích xin vay: Bổ sung vốn kinh doanh nông sản.
- + Thời hạn vay: 12 tháng, từ ngày 17/01/2012 đến 17/01/2013;
- + Lãi suất cho vay tại thời điểm ký hợp đồng là: 18%/năm;
- + Lãi suất cho vay hiện đang áp dụng là: 17%/năm;
- + Hình thức bảo đảm tiền vay: Cho vay có bảo đảm bằng tài sản;
- + Biện pháp bảo đảm tiền vay: Thế chấp tài sản là bất động sản thuộc quyền sở hữu, sử dụng của bên thứ 3.

1.1 Tình hình thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ:

Ngày nhận nợ là ngày 18/01/2012, ngày đến hạn là ngày 17/01/2013, số tiền nhận nợ là 19.000.000.000 đồng, số tiền gốc đã trả là 1.936.508.000 đồng, dư nợ gốc hiện tại là 17.063.492.000 đồng, lãi trong hạn cộng dồn đến ngày 06/01/2020 là 22.231.370.720 đồng, lãi quá hạn cộng dồn đến ngày 06/01/2020 là 9.290.972.778 đồng. Tổng số tiền gốc và lãi tạm tính đến ngày 06/01/2020 là 48.585.835.498 đồng.

1.2 Chi tiết tài sản bảo đảm tiền vay:

Theo hợp đồng thế chấp tài sản số 024/12-HĐTC ngày 17/01/2012 đã được công chứng viên Văn phòng công chứng Tân Uyên, số 105, khu phố Khánh Lợi, thị trấn Tân Phước Khánh, Tân Uyên, Tỉnh Bình Dương công chứng số 780, quyển số 01TP/CC-SCC/HĐGD và đăng ký giao dịch đảm bảo ngày 18/01/2012 tại Văn phòng đăng ký QSDĐ- Phòng tài nguyên môi trường huyện Bến Cát, Bình Dương gồm tài sản chi tiết như sau:

Thông tin về tài sản thế chấp như sau:

Thửa đất thế chấp.

+ Thửa đất số: 1160, tờ bản đồ số: 29, địa chỉ: xã Chánh Phú Hòa, huyện Bến Cát, Bình Dương;

+ Diện tích: 4736 m² (bốn ngàn bảy trăm ba mươi sáu mét vuông);

+ Loại đất: Đất trồng cây lâu năm: 2576 m², đất ở tại nông thôn: 2000 m², HLBV an toàn công trình đường đất: có 60 m², HLBV an toàn công trình đường xe lửa: và 100 m²;

+ Thời hạn sử dụng: đất trồng cây lâu năm: 11/2048, đất ở tại nông thôn: lâu dài;

+ Giấy tờ về QSDĐ: GCN quyền sử dụng đất số BC 776301 số vào sổ cấp GCN CH 00783 do UBND Huyện Bến Cát cấp ngày 12/08/2010.

Tài sản gắn liền với đất:

Theo hợp đồng thế chấp tài sản số 025/12-HĐTC ngày 17/01/2012 đã được công chứng viên Văn phòng công chứng Tân Uyên, số 105, khu phố Khánh lợi, thị trấn Tân Phước Khánh, Tân Uyên, Tỉnh Bình Dương công chứng số 780, quyền số 01TP/CC-SCC/HĐGD và đăng ký giao dịch đảm bảo ngày 18/01/2012 tại Văn phòng đăng ký QSDĐ- Phòng tài nguyên môi trường huyện Bến Cát, Bình Dương gồm tài sản chi tiết như sau:

Thông tin về tài sản thế chấp như sau:

Thửa đất thế chấp số: 38, tờ bản đồ số: 05, địa chỉ: xã Chánh Phú Hòa, Huyện Bến Cát, Bình Dương, diện tích: 10464 m² (mười nghìn bốn trăm sáu mươi bốn mét vuông), Loại đất: Đất trồng cây lâu năm: 706 m², đất cơ sở sản xuất kinh doanh: 9000 m², HLBV đường bộ: 758 m²;

+ Thời hạn sử dụng: 02/2043.

+ Giấy tờ về QSDĐ: GCN quyền sử dụng đất số AP 150348 số vào sổ cấp GCN CH 03509 do UBND Huyện Bến Cát cấp ngày 15/11/2009.

Tài sản gắn liền với đất: không có.

1.3 quá trình xử lý thu hồi nợ của Ngân hàng.

Do Công ty TNHH TM DV XNK PT đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, vi phạm hợp đồng tín dụng, Ngân hàng đã nhiều lần gửi văn bản đôn đốc trả nợ và làm việc trực tiếp với bên vay, bên chủ tài sản bảo đảm nhưng đến nay Công ty TNHH TM DV XNK PT vẫn nhiều lần vi phạm cam kết, vi phạm thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng, chưa trả nợ cho Ngân hàng.

Dư nợ của Công ty TNHH TM DV XNK PT phát sinh theo hợp đồng tín dụng số hợp đồng tín dụng số 013/12-HĐTD ngày 17/01/2012 tại Ngân hàng TMCP CT – Chi nhánh Bắc Sài Gòn tạm tính đến ngày 06/01/2020 là:

Tổng nợ gốc quá hạn là: 17,063,492,000 đồng.

Tổng nợ lãi trong hạn là: 22,231,370,720 đồng.

Tổng lãi quá hạn là : 9,290,972,778 đồng.

Tổng cộng: 48,585,835,498 đồng (bốn mươi tám tỷ, năm trăm tám mươi lăm triệu, tám trăm ba mươi lăm nghìn, bốn trăm chín mươi tám đồng), lãi và lãi phạt vẫn tiếp tục phát sinh theo hợp đồng tín dụng số 013/12-HĐTD ngày 17/01/2012 cho đến khi thu dứt nợ.

Do Công ty TNHH TM DV XNK PT đã nhiều lần vi phạm cam kết, vi phạm các thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng đã ký kết, không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ cho Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam, Ngân hàng TMCP CT kính đề nghị Tòa án nhân dân huyện Củ Chi thụ lý giải quyết buộc:

+ Công ty TNHH TM DV XNK PT phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam theo hợp đồng tín dụng số 013/12-HĐTD ngày 17/01/2012 được ký kết giữa Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam, Chi nhánh Bắc Sài Gòn và Công ty TNHH TM DV XNK Phương Thắng, số tiền tạm tính đến ngày 06/01/2020 là:

Tổng nợ gốc quá hạn là: 17,063,492,000 đồng.

Tổng nợ lãi trong hạn là: 22,231,370,720 đồng.

Tổng lãi quá hạn là : 9,290,972,778 đồng.

Tổng cộng: 48,585,835,498 đồng (bốn mươi tám tỷ, năm trăm tám mươi lăm triệu, tám trăm ba mươi lăm nghìn, bốn trăm chín mươi tám đồng), lãi và lãi phạt vẫn tiếp tục phát sinh theo hợp đồng tín dụng số 013/12-HĐTD ngày 17/01/2012 sau ngày 06/01/2020 cho đến khi thu dứt nợ.

+ Công ty TNHH TM DV XNK Phương Thắng phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh cho Ngân hàng theo mức lãi suất quá hạn đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng từ ngày 16/03/2018 cho đến khi trả hết nợ vay.

+ Nếu Công ty TNHH TM DV XNK Phương Thắng không thực hiện trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ, Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam có quyền bán phát mại tài sản bảo đảm theo các thỏa thuận tại các hợp đồng thế chấp, hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền thi hành án tiến hành kê biên, bán tài sản thế chấp trên để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật. Trường hợp giá xử lý tài sản thế chấp thấp hơn nghĩa vụ trả nợ vay của Công ty TNHH TM DV XNK Phương Thắng thì Ngân hàng được quyền đề nghị cơ quan có thẩm quyền thi hành án tiếp tục kê biên các tài sản khác của Công ty TNHH TM DV XNK Phương Thắng để bán cho đến khi thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ của Công ty TNHH TM DV XNK Phương Thắng tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam.

Tại phiên tòa:

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, ông Thắng trình bày:

Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam (Vietinbank) yêu cầu Công ty TNHH TM – DV - XNK Phương Thắng phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam số tiền vừa gốc và lãi tổng cộng: 61.400.419.168 đồng (trong đó: nợ gốc là: 17.063.492.000 đồng, tổng nợ lãi trong hạn chưa trả là: 30.716.951.445 đồng, lãi quá hạn là: 13.619.975.723 đồng); trả 01 lần ngay sau khi bản án phát sinh hiệu lực pháp luật.

Yêu cầu Công ty TNHH TM DV XNK Phương Thắng phải trả tiền lãi phát sinh cho Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam theo mức lãi suất quá hạn đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng từ ngày 13/11/2021 cho đến khi trả hết nợ.

Nguyên đơn rút lại yêu cầu Nếu Công ty TNHH TM DV XNK Phương Thắng không thực hiện trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ, Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam có quyền bán phát mại tài sản bảo đảm theo các thỏa thuận tại các hợp đồng thế chấp, hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền thi hành án tiến hành kê biên, bán tài sản thế chấp trên để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật. Trường hợp giá xử lý tài sản thế chấp thấp hơn nghĩa vụ trả nợ vay của Công ty TNHH TM DV XNK Phương Thắng thì Ngân hàng được quyền đề nghị cơ quan có thẩm quyền thi hành án

tiếp tục kê biên các tài sản khác của Công ty TNHH TM DV XNK Phương Thắng để bán cho đến khi thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ của Công ty TNHH TM DV XNK Phương Thắng tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi:

- Về Tổ tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, đương sự đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tổ tụng dân sự, tuy nhiên Thẩm phán còn vi phạm thời hạn chuẩn bị xét xử, kiến nghị Thẩm phán xem xét khắc phục.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu nếu Công ty TNHH TM DV XNK Phương Thắng không thực hiện trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ, Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam có quyền bán phát mại tài sản bảo đảm theo các thỏa thuận tại các hợp đồng thế chấp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tổ tụng:

Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam (Vietinbank) yêu cầu Công ty TNHH TM – DV - XNK Phương Thắng phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam số tiền vừa gốc và lãi tổng cộng: 48.585.835.498 đồng (bốn mươi tám tỷ, năm trăm tám mươi lăm triệu, tám trăm ba mươi lăm nghìn, bốn trăm chín mươi tám đồng) theo hợp đồng tín dụng số 013/12-HĐTD ngày 17/01/2012. Quan hệ pháp luật tranh chấp là: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”; Bị đơn Công ty TNHH TM – DV - XNK Phương Thắng cư trú tại huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 3 Điều 26, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Củ Chi.

Bị đơn Công ty TNHH TM – DV - XNK Phương Thắng, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Lợi, bà Oanh, ông Lý, bà Dung đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa nhưng Công ty TNHH TM – DV - XNK Phương Thắng, ông Lợi, bà Oanh, ông Lý, bà Dung vẫn không đến Tòa án và cũng không cung cấp văn bản trình bày ý kiến hay bất cứ tài liệu, chứng cứ gì có liên quan đến vụ kiện. Do vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt Công ty TNHH TM – DV - XNK Phương Thắng, ông Lợi, bà Oanh, ông Lý, bà Dung và căn cứ theo các tài liệu, chứng cứ mà phía nguyên đơn cung cấp; chứng cứ mà Tòa thu thập được để giải quyết vụ kiện theo quy định tại khoản 4 Điều 91; các điều 227, 228, 264, 266, 267 của Bộ luật Tổ tụng dân sự là có cơ sở.

[2] Về nội dung:

Nguyên đơn Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam (Vietinbank) yêu cầu Công ty TNHH TM DV XNK Phương Thắng phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam theo hợp đồng tín dụng số 013/12-HĐTD ngày 17/01/2012 được ký kết giữa Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam, Chi

nhánh Bắc Sài Gòn và Công ty TNHH TM DV XNK Phương Thắng, số tiền gốc và lãi tạm tính đến ngày 12/11/2021 là:

Tổng nợ gốc quá hạn là: 17.063.492.000 đồng.

Tổng nợ lãi trong hạn là: 30.716.951.445 đồng.

Tổng lãi quá hạn là : 13.619.975.723 đồng.

Tổng cộng: 61.400.419.168 đồng, lãi và lãi phạt vẫn tiếp tục phát sinh theo hợp đồng tín dụng số 013/12-HĐTD ngày 17/01/2012 từ ngày 13/11/2021 cho đến khi trả hết nợ.

Công ty TNHH TM DV XNK Phương Thắng phải trả tiền lãi phát sinh cho Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam theo mức lãi suất quá hạn đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng từ ngày 13/11/2021 cho đến khi trả hết nợ.

Sau khi xem xét tất cả các chứng cứ có trong hồ sơ và diễn biến nội dung vụ án tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Căn cứ hợp đồng tín dụng số: 013/12-HĐTD ngày 17/01/2012 được ký kết giữa Công ty TNHH TM DV XNK Phương Thắng và Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam (Vietinbank); Hợp đồng thế chấp số: 025/12-HĐTC ngày 17/01/2012 được ký kết giữa Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam (Vietinbank) và bà Phan Thị Kim Dung; Hợp đồng thế chấp số: 024/12-HĐTC ngày 17/01/2012 được ký kết giữa Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam (Vietinbank) và ông Phan Văn Lợi. Hội đồng xét xử xét thấy Công ty TNHH TM DV XNK Phương Thắng ký hợp đồng tín dụng với Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam để vay tiền là thật; Bà Dung, ông Lợi thế chấp tài sản của mình để đảm bảo khoản vay của Công ty TNHH TM DV XNK Phương Thắng với Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam theo đúng quy định của pháp luật; Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam là tổ chức có chức năng cho vay; Việc Công ty TNHH TM DV XNK PT, bà Dung, ông Lợi ký hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp với Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam là tự nguyện. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần buộc Công ty TNHH TM DV XNK PT hoàn trả cho Ngân hàng TMCP CT số tiền vay theo hợp đồng tín dụng số: 013/12-HĐTD ngày 17/01/2012 cho đến ngày 12/11/2021 là 61.400.419.168 đồng (trong đó: nợ gốc là: 17.063.492.000 đồng, tổng nợ lãi trong hạn chưa trả là: 30.716.951.445 đồng, lãi quá hạn là: 13.619.975.723 đồng) và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng số: 013/12-HĐTD ngày 17/01/2012 kể từ ngày 13/11/2021 cho đến khi trả hết nợ.

Công ty TNHH TM DV XNK PT đã chiếm hữu, sử dụng vốn vay của Ngân hàng TMCP CT trong thời gian dài, không có thiện chí trả nợ, do đó Hội đồng xét xử xét thấy cần buộc Công ty TNHH TM DV XNK PT hoàn trả cho Ngân hàng TMCP CT số tiền vay trên 01 lần, ngay sau khi bản án phát sinh hiệu lực pháp luật.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn rút lại yêu cầu Nếu Công ty TNHH TM DV XNK PT không thực hiện trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ, Ngân hàng TMCP CT có quyền bán phát mại tài sản bảo đảm theo các thỏa thuận tại các hợp đồng thế chấp, hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền thi hành án tiến hành kê biên,

bán tài sản thế chấp trên để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật. Trường hợp giá xử lý tài sản thế chấp thấp hơn nghĩa vụ trả nợ vay của Công ty TNHH TM DV XNK PT thì Ngân hàng được quyền đề nghị cơ quan có thẩm quyền thi hành án tiếp tục kê biên các tài sản khác của Công ty TNHH TM DV XNK PT để bán cho đến khi thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ của Công ty TNHH TM DV XNK PT tại Ngân hàng TMCP CT. Do đó, Hội đồng xét xử đình chỉ yêu cầu này của phía nguyên đơn là có cơ sở.

Hội đồng xét xử xét thấy: ông L, bà O, ông L, bà D phải chịu trách nhiệm đối với khoản vay của Công ty TNHH TM DV XNK PT tại Ngân hàng TMCP CT bằng tài sản thế chấp của ông, bà theo hợp đồng thế chấp số: 025/12-HĐTC ngày 17/01/2012 được ký kết giữa Ngân hàng TMCP CT và bà Phan Thị K D và hợp đồng thế chấp số: 024/12-HĐTC ngày 17/01/2012 được ký kết giữa Ngân hàng TMCP CT và ông Phan Văn L là phù hợp.

Hội đồng xét xử xét thấy nếu có tranh chấp phát sinh liên quan đến hợp đồng thế chấp số: 025/12-HĐTC ngày 17/01/2012 và hợp đồng thế chấp số: 024/12-HĐTC ngày 17/01/2012 giữa ông L, bà O, ông L, bà D với Công ty TNHH TM DV XNK PT sẽ được giải quyết bằng một vụ kiện dân sự khác tại Tòa án nhân dân có thẩm quyền nếu ông L, bà O, ông L, bà D có yêu cầu theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Hội đồng xét xử nhận thấy quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi là có cơ sở nên chấp nhận. Do hồ sơ nhiều, thiếu Thư ký và tình hình dịch bệnh diễn biến phức tạp nên vi phạm thời hạn chuẩn bị xét xử, Tòa án nghiêm chỉnh tiếp thu và sẽ khắc phục trong thời gian tới.

Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/10/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 23, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 68, Điều 147, Điều 227, 228, 264, 266, 267, Điều 271, Khoản 1 Điều 273, Điều 278, Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều: 117, 274, 275, 278, 280, 299, 315, 323, 357, 463, 466, 468, của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Khoản 1 Điều 297, Điều 298; Điều 306 của Luật Thương mại năm 2005;

Căn cứ Điều 91 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Điều 6, 7, 26, 30, 31, 32 Luật Thi hành án dân sự năm 2008;

Căn cứ vào Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng CT.

Buộc Công ty TNHH TM DV XNK PT phải trả cho Ngân hàng TMCP CT số tiền là 61.400.419.168 đồng (Sáu mươi một tỷ bốn trăm triệu bốn trăm mười chín nghìn một trăm sáu mươi tám đồng); Trong đó: nợ gốc là: 17.063.492.000 đồng, tổng nợ lãi trong hạn chưa trả là: 30.716.951.445 đồng, lãi quá hạn là: 13.619.975.723 đồng; Thanh toán một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Buộc Công ty TNHH TM DV XNK PT phải trả cho Ngân hàng TMCP CT tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng số: 013/12-HĐTD ngày 17/01/2012 kể từ ngày 13/11/2021 cho đến khi trả hết nợ

Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP CT về việc Nếu Công ty TNHH TM DV XNK PT không thực hiện trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ, Ngân hàng TMCP CT có quyền bán phát mại tài sản bảo đảm theo các thỏa thuận tại các hợp đồng thế chấp.

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, Công ty TNHH TM DV XNK PT không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ thì Ngân hàng TMCP CT có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án Dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản đảm bảo để thu hồi nợ gồm:

+ Phần đất có diện tích 4.736 m² thuộc thửa đất số 1160, tờ bản đồ số 29, đất tọa lạc tại xã Chánh Phú Hòa, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương, thuộc quyền sử dụng đất CH00783 ngày 12/8/2010 do Ủy ban nhân dân huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương cấp cho ông Phan Văn L.

+ Phần đất có diện tích 10.464 m² thuộc thửa đất số 38, tờ bản đồ số 5, đất tọa lạc tại xã Chánh Phú Hòa, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương, thuộc quyền sử dụng đất H03509 ngày 05/11/2009 do Ủy ban nhân dân huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương cấp cho bà Phan Thị K D.

2. Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: 169.400.419 đồng (Một trăm sáu mươi chín triệu bốn trăm nghìn bốn trăm mười chín đồng) buộc Công ty TNHH TM DV XNK PT phải nộp. Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP CT số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 78.292.918 đồng (Bảy mươi tám triệu hai trăm chín mươi hai nghìn chín trăm mười tám đồng) theo biên lai thu số AA/2019/0083553 ngày 27/02/2020 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh.

Thi hành tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND TP. HCM;
- VKSND H. Củ Chi;
- Chi cục THADS H. Củ Chi;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phan Hùng Vương